

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án phân công cơ quan thuế quản lý
đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC
ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH12 ngày 20/11/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế;

Căn cứ Công văn số 712/TCT-KK ngày 03/3/2017 của Tổng cục Thuế về việc triển khai và giới thiệu các nội dung mới trong Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 469/TTr-CT ngày 31/3/2017 và Công văn số 1010/CT-KK ngày 12/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phân công quản lý thuế đối với doanh nghiệp:

1.1. Doanh nghiệp mới thành lập; tổ chức lại doanh nghiệp (*chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi chủ sở hữu dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý*), thay đổi địa chỉ trụ sở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1.1.1. Cục Thuế tỉnh quản lý:

a) Doanh nghiệp nhà nước (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ).

b) Doanh nghiệp có vốn nhà nước (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 100% vốn điều lệ).

c) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

d) Doanh nghiệp dự án hoặc doanh nghiệp trực tiếp thực hiện dự án (trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án) BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M theo quy định của pháp luật về đầu tư.

đ) Đối với doanh nghiệp khác:

đ.1. Có hoạt động kinh doanh chính thuộc ngành, nghề: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, kế toán, kiểm toán, luật sư, công chứng, khai khoáng, xổ số, cá cược và các hoạt động môi giới;

đ.2. Thành lập và hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh quản lý;

đ.3. Các doanh nghiệp khác còn lại (trừ doanh nghiệp tại điểm đ.1 và đ.2 nêu trên) có quy mô vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư: từ 30 tỷ đồng trở lên.

e) Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp do cấp Cục Thuế tỉnh quản lý (kể cả chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp ngoài tỉnh).

g) Doanh nghiệp ngoài tỉnh có hoạt động chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn tỉnh.

1.1.2. Chi cục Thuế quản lý:

a) Các doanh nghiệp còn lại trừ các doanh nghiệp nêu tại Điểm 1.1.1 Khoản 1 Điều này, phân công cho Chi cục Thuế quản lý theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi doanh nghiệp đóng trụ sở.

b) Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý đóng trên địa bàn tỉnh.

c) Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp ngoài tỉnh đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố mà doanh nghiệp đó do cấp Chi cục Thuế quản lý.

d) Quản lý các khoản thu trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố liên quan đến đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp...); lệ phí trước bạ; hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai ngoại tỉnh (trừ chuyển nhượng bất động sản).

1.2. Doanh nghiệp đang hoạt động:

Đã được phân công cơ quan thuế (Cục Thuế tỉnh hoặc Chi cục Thuế) quản lý trước thời điểm ban hành Bộ tiêu thức theo phương án này, thì tiếp tục thực hiện theo sự phân công đó.

Trong quá trình quản lý thuế khi phát sinh doanh nghiệp thuộc các trường hợp dưới đây thì chuyển từ Chi cục Thuế về Cục Thuế tỉnh quản lý:

a) Các doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trước đây do Chi cục Thuế quản lý;

b) Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng



được hoàn thuế giá trị gia tăng;

c) Doanh nghiệp có địa chỉ trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh có phát sinh giao dịch liên kết với doanh nghiệp đang do Cục Thuế tỉnh quản lý;

d) Doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn kê khai tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số nộp ngân sách cho các địa bàn.

2. Phân công quản lý thuế đối với tổ chức và cá nhân nộp thuế, phí và lệ phí:

2.1. Cục Thuế tỉnh quản lý:

2.1.1. Đối với tổ chức:

a) Tổ chức có hoạt động sản xuất kinh doanh do cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh thành lập.

b) Tổ chức được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí (trừ lệ phí trước bạ) do cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh thành lập (trừ các khoản phí, lệ phí giao Tổng cục Thuế quản lý).

c) Tổ chức chi trả thu nhập, khấu trừ nộp thuế thu nhập cá nhân, gồm: cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương; cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc UBND tỉnh và cơ quan khác ở cấp tỉnh.

d) Chủ dự án ODA; Văn phòng đại diện nhà tài trợ dự án ODA; Nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA; cơ quan đại diện ngoại giao; cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cơ quan lãnh sự; Văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài.

e) Nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài đăng ký nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế.

Đối với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài thì kê khai trực tiếp với cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đó.

2.1.2. Đối với cá nhân:

a) Cá nhân nước ngoài sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hoá, dịch vụ có thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

b) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế.

c) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài (trường hợp cá nhân không làm việc tại Việt Nam).

d) Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình dự án ODA; chương trình dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.



d) Người Việt Nam làm việc cho Văn phòng đại diện của các tổ chức Quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

2.2. Chi cục Thuế quản lý:

Tất cả các tổ chức, cá nhân nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác ngân sách trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố không thỏa mãn các tiêu thức do Cục Thuế quản lý nêu tại Điểm 2.1 Khoản 2 Điều này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Cục Thuế tỉnh ban hành Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý trên địa bàn tỉnh theo phương án phê duyệt tại Điều 1 và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, báo cáo Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) và UBND tỉnh để theo dõi.

2. Trường hợp HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung về phân cấp nguồn thu ngân sách dẫn đến thay đổi tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế; Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Công báo, TT Tin học;
- Lưu: VT, K1, K7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng